Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . . . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 564
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0$06

13 Octobre 1918
9 tháng chín annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẻ gởi cho một cái băn để giá phân minh.

PHÁP-QUỐC TOÀN THẮNG
khắp cả mặt trận
(La France remporte la Victoire sur tous les Fronts)

ĐỒNG-MINH ĐẠI THẮNG
(Grande Victoire des Alliées)

TIN HAVAS

Âu-châu điển-báo

Tây chiến địa

Đức-tặc, bên phía nam thành Cambrai bị thối mặt trận 45 dặm ngàn. Đồng-chế Foch điều khiển trọn cả mặt binh Siegfried.

Phía bắc thành St-Quentin, binh Pháp chiếm đất Remaucourt ; phía bắc thành Reims, binh Pháp thắng tới đất Suippe, chiếm Sainmasmes và Hauvine.

Binh Ăng-lê chiếm đất Fresnoy.

Tin sau hết, báo rằng Đức-tặc đã rút binh bỏ đường trận Hindenburg, từ Vendhuile tới Nantouzelle, rồi đây ắt cũng bỏ thành Cambrai mà chạy.

Ăng-lê đánh ép Đức-tặc miền Lecâteau.

Đức-tặc thiếu Thần-công Pháo-thủ và thuốc đạn, vì binh Đồng-minh từ ấy những nay, đoạt của Đức-tặc hơn Tây chiến địa hết một phần tư Pháo-thủ.

Phi-công Garros hà tại?

Phi-công Garros biệt tích.

Muốn mau tọa hưởng thái bình, hảy xuất tiền phóng trái
Muốn đuổi Đức-tặc ra khỏi đất Pháp, hảy mau phóng trái

QUỐC TRÁI
(Emprunt national)

TẠI SAO PHẢI PHÓNG TRÁI
(Pourquoi devons-nous souscrire ?)

Nếu tệ-quán mà khuyến khích Đồng-bang mở lòng, xuất của phóng trái hội nầy, chẳng những vì ơn nghĩa Pháp-quốc, vì lợi riêng của Đồng-bang, vì tình ông Sarraut hết lòng chiếu cố mà thôi, mà cũng vì nhơn-quyền công-lý đó. Sao rằng vì nhơn-quyền công-lý?

Vì nhơn-quyền công-lý là vầy :

Đức tặc bội ước

Vua Đức-tặc là Guillaume II đã đoan thệ cùng Belgique quyết vực quyền Tự-Do và Trung-Lập cũa Belgique đời đời ; mà khi muốn xâm lăng Pháp-quốc, Đức-tặc lại dụng kế dả đồ diệt quách, hỏi Belgique mượn đường ; Belgique không cho, Đức-tặc ỷ binh quyền lớn, nha-trảo đông, phụ lời giao ước trong tờ hòa lập tại thành Londres năm 1881, điều thứ 7 và 25, đạp Belgique ra như bình địa.

Đức-tặc đã thệ giữ trọn các điều giao ước về can-qua, lập giữa hội Vạn-quốc công-đồng, mà khi Âu-châu nổi cơn khói lửa rồi, Đức-tặc không kể đến.

Dường ấy, Đức-tặc ỷ mình phạm nhơn-quyền công-lý rồi, nên chư-quốc Đồng-minh mới ra binh trừ tàng khử bạo ; Đồng-bang lẽ nào chẳng biết giận sao mà chẳng giúp sức cho nhà-nước Langsa diệt loài cuồng khấu.

Ấy vậy, Đồng-bang hãy rộng suy, dầu ít dầu nhiều cũng đem phóng trái mà giúp cho Pháp-quốc dựng giữ nhơn-quyền công-lý,

Lục-Tỉnh-Tân-Văn.

Tùy gia vô hữu, nhiều ít chẳng nài, hảy đem tiền phóng trái

Nha-phiến
(L'opium)

Kỳ báo qua rồi, Đồng-nghiệp Nông-cổ-min-đàm có luận về cuộc bán á-phiện đã lắm cơn qui báo Công-luận kêu nài. Nông-cổ xưng tạ Công-luận và từ rằng Nông-cổ lập ra yếu cầu nghề, nông nghiệp cổ trong xứ cho được mở mang tinh tấn mà thôi, ngoại trừ các đều ấy thì chẳng phải việc của Nông-cổ dám can dự tới cho lắm. Nên phải nhượng cho chư Đồng nghiệp ai noi tôn chỉ nấy nghị luận mà phụ ích cho Đồng-bào.

Lời Nông-cổ riêng cùng Công-luận, gầm có can chi đến *Lục-tỉnh-tân-văn*, nhưng bởi cái ngòi viết châm khuy và kêu nài về mối lợi nha-phiến, mười mấy ngày trước còn trong quí-quán Công-luận, mười mấy ngày sau đây đã dời về Lục-tỉnh-tân-văn, nếu điềm nhiên e ra vô lễ đi chăng? Vậy tôi xin đề lời cùng Nông-cổ.

Tôi chẳng vào đây mà cãi rằng Nông-Thương là tôn-chỉ của qui báo N. C. M. Đ. theo như bản đề trước mắt ; ấy là phận sự của Đồng-nghiệp, Đồng-nghiệp phải biết rõ và hiểu rõ hơn mọi người ; tôi chỉ muốn vào đây mà luận phân đều hơn lẽ thiệt, nhứt là mấy khoản của Đồng-nghiệp đã kêu Công-luận mà nhắc chừng việc trước, đặng mà tránh cho khỏi tệ xưa. Đồng-nghiệp đem cuộc đấu giá rượu, người Annam đã làm không xong, giao cho Khách-trú cầm, hoặc bán dứt cho Khách-trú. v.v. Thật là đều tệ của ta phụ lòng Chánh-phủ đó, song chớ nên ngỡ cuộc bán á-phiện nầy như cuộc bán rượu kia vậy ; không được, vì á-phiện không có giá ; ai có thể đứng bán thì xin lãnh bài đứng bán mà thôi. Tôi cũng sợ cho đồng-bang xin lãnh bài bán á-phiện, thiếu sức, cho Khách-trú hùn, hoặc lãnh vốn của Khách-trú đứng bán, hoặc tham lợi gấp lãnh bài về bán đứt lại cho Khách-trú, nên trong một số Công-luận, tôi có đề bài « *Thả câu nước đục* » mà ngừa chừng. Chẳng những tôi ngừa trước mà thôi, sở Thương-chánh cũng toan định thể thức mà ngăn ngừa thói tệ ấy vậy. Thế thì, xin cáo lỗi cùng Đồng-nghiệp, cái tiếng nhắc chừng của Đồng-nghiệp đó rất muộn ; song chẳng phải là không ơn lo lợi cho đời, mà cũng chẳng phải là ý kiến hẹp.

Tóm lại có một khoản nầy tôi xin hỏi học, Đồng-nghiệp mựa phụ tình. Đồng-nghiệp nói rằng :

« *Huống chi nay, cuộc bán Á-phiện « nầy Tệ-báo nghe rõ ràng rằng : « Chánh-phủ cũng sẵn lòng định trước « đã lâu rồi. Qua đến đầu năm 1919 « tới đây, sẽ giao Á-phiện hết cho « người Annam, hoặc cho 2 phần « Annam, 1 phần khách-trú. Vậy thì « chúng ta đã có chỗ trông cậy ơn « nhuần của Chánh-phủ chắc chắn « rồi : qui Đồng-nghiệp khỏi phải « nhọc công kêu nài đều ấy nữa* ».

Đạo bút với nhau, tôi chẳng dốt gì đến đỗi hỏi Đồng-nghiệp *nghe ở đâu* mà rõ ràng dữ vậy, tôi chỉ hỏi Đồng-nghiệp nghe Chánh-phủ sẵn lòng định trước đã lâu rồi là *hồi nào năm nào tháng nào*, mà không thấy Đồng-nghiệp rao báo, để đến ngày nay, Đồng-nghiệp nói *định trước đã lâu rồi, chẳng cần phải nhọc công kêu nài đều ấy* ? Có phải tại Đồng-nghiệp nghe *rõ ràng đã lâu rồi*, nên Đồng-nghiệp chẳng chịu nhọc công lo lắng chăng? Trách Đồng-nghiệp hiểm quá ! Có phước hơn nội bạn Đồng-nghiệp mà nghe rõ ràng như vậy, sao chẳng rao giùm cho biết để các báo Langsa và Annam phải lắm lúc nhọc công vô ích.

Cũng trong một khoản, Đồng-nghiệp nói : « *Qua đến đầu năm 1919 tới đây « sẽ giao Á-phiện hết cho người An-« nam, 1 phần cho khách-trú. Vậy thì « chúng ta đã có chỗ trông cậy ơn « nhuần của Chánh-phủ chắc chắn « rồi* . . . . . »

Chẳng hay Đồng-nghiệp lấy cớ nào mà chắc dữ vậy ?

Ai định giao hết cho Annam, hoặc 2 phần Annam, 1 phần khách trú ?

Định hồi nào, xin Đồng-nghiệp vui lòng dạy bảo ?

Tôi chỉ biết sự chia bài bán Á-phiện, 2 phần cho Annam, 1 phần cho khách-trú là lời ước nài của *Công-luận*, của tệ bút đây, nào nghe hay là thấy có lời định chi khác. Tôi có nài xin cho Annam lảnh ít nữa là *hai phần ba* trong *ba phần* bài Á-phiện mà thôi chớ. Sau lại, có tiếng kêu nài thấu tai quan Tổng-thống *Albert Sarraut*, có thơ Công-luận kỷ cho ông *Albert Sarraut*, ngài mới chăm lo cho người Annam, ưu tứ cùng ông *Kircher*, rộng cho người Annam, chớ cũng chưa thấy chi là chắc, chưa biết rõ sở Thương-chánh liệu định làm sao ; nếu Đồng-nghiệp nói :

Đồng-nghiệp *nghe rõ ràng Chánh-phủ sẵn lòng định trước đã lâu rồi*, tôi e cho là lời phỉnh chăng? Xin Đồng-nghiệp khả xét.

L.H. Mưu.

Phóng quốc-trái là phận sự mình, mưa chớ so hơn tính thiệt.

Au-châu chiến cuộc

(*Nouvelles de la Guerre*)

Ngày nay, xem thế giặc Âu-châu đã mỏi, vì phe Đức-tặc đã kinh tâm táng đởm. Dường ấy, tưởng chắc, chẳng còn bao lâu, dân cõi Âu-châu trông thấy sóng êm, biển lặng, tọa hưởng thái bình, kẻo mà, thảm thay, năm mươi tháng dư, già trẻ chịu cơ hàn, trai tráng luống nằm sương gối vắt.

Thoản lại cõi Âu-châu thiên hạ đảo huyền sanh linh đồ thán hơn bốn năm nay bởi cớ tại ai? Cùng nghĩ ra rồi, dân cõi Âu-châu oán Đức-tặc thiên-niên mà nhứt là vua *Guillaume II*, tứ phương thấy cảm hờn, đều đạ nằm gai nếm mật. Vì một lòng tham của *Guillaume II*, bốn mươi năm tích thảo đồn lương, trọn mấy kỹ chiêu binh mãi mã; quyết kế, qui Âu-châu nhứt thống, thâu Hoàng-cầu nắm chặc một tay; hiệp nước nọ đánh nước kia, công thành nầy, phá lũy nọ. Làm cho giòng sông *Marne* ra sông *Vô-định*, thành *Verdun* thành vũng máu *oan hồn*; đã vậy lại còn đem dạ bạo tàng, chiếm tới đâu hãm hại lương dân tới đó. Yếu chẳng tha, già không thải, dâm phụ nữ, bắt thiếu niên, quân lịnh chẳng nghiêm, để cho binh lính cướp của, giết người kể ra khôn xiết. Tưởng sao cũng đặt kỳ sở nguyện, không để thiên ý vị nhiên, khiến cho *Guillaume II* như *Sở-hạng-Vương*, trăm thắng chẳng thanh, thất một chí ư vong rồi đó. *Đồng-minh* như *Hán-cao-Tổ*, thất trăm không hại, thắng một chí ư vương; như vậy mới biết muôn việc ở trời, cơ-tạo đổi xây như nhảy nước.

Nhắc lại từ buổi mới sanh vụ biến tại thành *Sarajevo*, dân nước *Serbie* thích khách ông *François Ferdinand d'Este*, con của ông *Charles Louis*, em ruột của vua *Autriche* là Đức *François Joseph*, nếu chẳng phải kế vua *Guillaume II* là vua Đức-quốc xuôi cho nổi cơn khói lửa, lay đồng bốn phang trời, thì đã sửa an rồi, có đâu đến ngày nay can qua chưa bải: Bởi thiệt là độc kế của *Guillaume II*, nên khi biến xảy ra, Guillaume II chẳng giải oan, lại xúi vua Autriche uy can, làm cho Autriche đánh Serbie rồi thừa cơ hội mà động binh, đạp Belgique, xâm lăng Pháp-quốc. Bởi cớ Pháp với Nga mới ra binh ngăn giữ; Ăng-lê vì nghĩa mới uy can; sau lại Roumanie, Italie, Etats-Unis xem thế chẳng hiền, sợ nỗi thần vong xỉ hàng, mới ra sức vực nhơn-quyền công-lý.

Buổi Italie, Etats-Unis chưa chen vào, Đồng-minh yếu thế, vì Russie phẫn, Roumanie tư hòa, còn một mình Pháp với Anh, phe Đức-tặc là Bulgarie, Turquie, Autriche, Allemagne thắng quân biết mấy.

Chừng có Italie, Etats-Unis chen vào, Russie gần sống lại rồi, Đồng-minh lại giao ấn soái cho Đồng-chế *Foch* là tay có tài can-giảp, cầm mà khiến tướng điều binh, mà trót mấy tháng trường, vượn sức cũng chư hay đặng. Xét kỹ, Đồng-chế **Foch** chẳng khác nào lương-y, gặp bịnh trầm trệ nhiều ngày, chưa dám dùng thuốc mạnh mà công-phạt, chỉ phải dùng Điều-bổ mà dưỡng lần rồi sẽ.

Tới lúc sau đây, kể từ bữa 18 tháng juillet 1918, Đồng-chế **Foch** lập trận xong, xem thế Đức-tặc đuối sức rồi, ngài mới troàn lịnh cho Đồng-minh cữ chiến. Từ đây, Đức-tặc thất, bên Tây-chiến-địa, bị đuổi ra gần tới ranh; trên thì binh Belgique hiệp Langsa Ăng-lê chiếm cả đảnh núi *Flandres*, đuổi Đức-tặc ra khỏi *Ypres*; kế đó Ang-lê chiếm thành *Lens* và *Armentières*; Langsa chiếm *Cambrai* và *Saint-Quentin*; Huê-kỳ hiệp với Langsa đuổi Đức-tặc nơi mặt trận *Péronne*, *Meuses* và nhắm thành *Metz* của Allemand mà đánh tới. Bên mặt trận *Italie*, binh Italie hiệp với Ăng-lê và Langsa đuổi binh Đức-áo; bên mặt trận Palestine, mặt trận Salonique binh Đồng-minh cả thắng, đánh quân Tuquie và Bulgarie táng đởm kinh tâm; đến đỗi Bulgarie chịu không nổi, phải xin miễn chiến cầu hoà, sợ binh Đồng-minh tràng vào nước, ắt ngăn chẳng nổi. Bulgarie xin miễn chiến rồi, tự nhiên khỏ cho quân Đức-tặc chiếm thủ nước Roumanie, khỏ cho nước Turquie, mà cũng khỏ cho Autriche. Cớ ấy nên binh Đức-tặc chiếm thủ nước Roumanie bấy lâu xuất ngoại, vì dân Roumanie nổi dậy, nếu trì khu đó e trúng kế, nội ứng ngoại tiếp, ắt nan tồn; chẳng những Đức-tặc chiếm thủ Roumanie phải rút đi mà thôi, cho đến quan cùng là dân A-lê-măn cư tại *Constantinople* là đế-đô nước Turquie, cũng lật đật noi đàng Roumanie mà hồi cố-quốc.

Dường ấy, dễ mà thấy mấy nước Turquie với nước Autriche hầu thọ khốn rồi.

Bởi các cớ ấy:

Khi Bulgarie phê nhận các điều giao về sự miễn chiến rồi, và ép vua Ferdinand phải nhường ngôi lại cho Thái-tử *Boris*, (*vì vua Bulgarie phụ lòng bá tánh, chuyên quyền theo Đức-tặc gây nên*) tức thì nước Turquie nước Autriche, biết họa đã tới cửa mình, lo mưu giải họa. Turquie chưa biết tính mưu chi, chớ còn Autriche nghe đã định, bỏ Đức-tặc mà tư hòa cùng Địch-quốc. Đức-tặc dòm thấy ý, sợ Autriche với Turquie bỏ mình chơi vơi giữa biển, muốn đem binh phục tại *Danube* và tiếp Turquie đặng mà cầm Turquie ở lại lắm chút, ngặt bởi binh mình đã hao mòn rồi, có dàn thì phòng đem tiếp. Đức-tặc hiện bây giờ còn tại Tây chiến địa có 187 toán binh bộ, 5 toán binh Phảo-thủ, 5 toán binh Autriche mà thôi, chẳng đủ đương cự với binh Ang-lê, Langsa và Huê-kỳ, duy có 32 toán binh Đức, 13 toán binh Autriche trấn thủ trong nước Russie, không lý dám rút đi, bỏ trống nước Russie cho đặng.

Tại vậy nên Đức-tặc phải cam, nghe kế Autriche với Turquie xin miễn chiến cầu hòa cùng Địch-quốc. Chưa biết Đồng-minh liệu như hà, chớ Đức-tặc thiệt gian hùng, nếu chẳng ngừa, e trúng kế. Vẫn biết phe Đức-tặc thế cùng lực tận rồi, chẳng dám đợi binh Đồng-minh qua tới nước mình mà rửa hờn, nên thà ra cầu hòa cho sớm, nhưng mà cầu hòa thì cầu, chớ xin đình chiến đó, e cũng có ý gì trong đấy. Ngu kiến tôi tưởng phe Đức-tặc bị binh Đồng-minh đánh gấp quá, nên biến sanh thử kế, một là chia lòng Đồng-minh và làm cho lòng quân Đồng-minh dãi-đãi; hai nữa dục mưu cầu huỡn mà độ binh và lập bày trận thế cho kịp.

Chưa biết Đồng-minh liệu như hà vả đợi tin tiếp điền.

Quốc-gia tương vong

(*La chute d'une dynastie*)

Nga diệt quân-quyền

(*La destruction de la Monarchie russe*)

(*Tiếp theo*)

Chánh-phủ tỉnh Tver là một thành trong nước Rút-xi, sai Tỉnh-phái đến ra mắt vua Nicolas II, mà dưng biểu xin nới quyền Tự-do cho dân chúng. Vua Nicolas II xem biểu rồi, liền phát đại nộ, quở chư Phái-viên tỉnh Tver và đuổi ra mà dạy rằng: «Chư khanh hãy bỏ cái lòng ước mơ những đều phi-lý.»

Bị vậy nên, kể từ đây là năm 1901, dân Rút-xi ngã lòng chẳng còn trông mong chi nữa. Ngỡ nhờ mình quân ra tay tế độ, cho dân nhờ lượng cả bao dung, đặng có ngày hưởng cái quyền Tự-do, có dè đâu, vua phán vậy còn chi mà trông đợi. Hai đời vua trước không chịu mở ách cho dân thì chẳng nói chi, tới đời nay cũng không chịu nữa, thì tự nhiên lòng dân phải đổi. Tuy nói đổi vậy chớ xét cũng chẳng chi cho lắm, bất quá trong lòng chẳng phục mà thôi, chớ ngoài mặt chưa dám tỏ. Tới năm 1905, là năm Rút-xi với Nhựt-bổn tương tranh, tới tuần tháng Octobre, dân Rút-xi muốn dậy. Ấy là năm dân Rút-xí dợm cởi ách lần thứ nhứt đó.

Nhưng bởi cái vương-quyền còn mạnh, nha trảo còn đông, nên dân Rút-xi làm không nên việc.

Bị binh trào bát loạn!

Tuy vậy mà, muốn cho an lòng thiên hạ, ông *Witte* là quan đầu triều vào châu, cả khuyên triều chánh phải hết lòng lo việc nước và dâng cho Nicolas II một tờ biểu, giảng vua phải lập qui-củ trong nước lại mà trị, cũng như ông *Goutchkof* mười hai năm sau là năm 1918 đây, dâng biểu ép vua Nicolas II phải nhường ngôi thiên hạ.

Vua Nicolas II phê biểu của ông *Witte* giảng, song trước khi phê, ngài có thỉnh cha Jean coi họ Cronstadt, làm phép giải tội cho cái tờ biểu xin làm đều vô đạo. Tuy vua Nicolas II cho đều ông Witte xin đó là đều vô đạo mặc dầu, chớ xét kỹ ra, thật là đều giảng nỗi vương quyền, đều giải hận tâm của dân, chẳng chi rằng vô đạo.

(*Còn nữa*).

THÔNG BÁO

(*Informations*)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 30

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): 2$75 tới 2$ 80.

Sài-gòn

Ăn cắp hụt xe máy. — Bữa sớm mai mồng 2 octobre ông P... và ông A... hai ông cũng đều đi xe máy, đem xe để dựa vách nhà thơ đứng đọc tin giặc giã. Lúc ấy có tên planton Annam cà rà lại gần xe máy của ông A.. sẻ sẻ lấy xe máy ta toan nhảy phóc lên mà giông. Ông B. sáng ý, liếc mắt rình coi, chừng tên planton choàn chơn lên xe mà đạp, ông liền nắm đầu và chặn cứng; hết chạy.

Sự ăn cắp xe máy là sự thường-ngày, mà ngày nay nó ăn trộm nầy càng sanh ra nhiều quá, cũng vì có chỗ oa trữ mà thủ lợi, lại hình phạt cũng không nặng đủ cho bọn ấy sợ.

Ước sao cho quan trên bày một phần phạt nặng nề mà trừng trị một phen đặng răn những đứa khác.

TIỂU THUYẾT

(*Petite causerie*)

«Thấm nghầm, có chi chẳng vui cho bằng rủi gặp kẻ tọc mạch, hay tìm biết việc riêng của người, hoặc hay tầm mách mấy lông xiêng tạc. Biết vậy mà người đời phần nhiều có tánh chẳng tốt ấy, song chớ khá trách, vì phần nhiều đó là phần hẹp suy, hẹp thấy, cơn giận, chẳng biết lấy chi cho đả nư, chẳng biết thế chi rửa hờn, chẳng biết lời chi phản đối, chỉ biết có một đều bươi việc tư, móc chỗ yếu của người cho phỉ dạ hờn trong giây phút. Ngỡ vậy cho nhục người bổ ích, chẳng dè câu ẩn ác nhi dương thiện mà cũng chẳng dè lời tục ví: xấu Phù-Ly không tốt gì Tri-Viễn.»

Ấy là lời của Mộng-Huê-Lầu riêng luận cùng bạn cố giao đó.

Nghe qua, vị cố-giao ấy liền cười và hỏi Mộng-Huê-Lầu: «Chú nó tưởng đâu ngoài bực thức-giả có tánh vậy, còn trong hàng thức-giả không có sao?

— Hàng thức giả, mỗi mỗi đều nho nhã, lý đâu lại lộ tánh chẳng tốt ấy ra sao? Dầu có hẹp vậy cũng để lòng chớ.

— Chú nó làm rồi! Vậy chớ chú nó chẳng thấy ông *Nguyễn-Chánh-Sắt*, chủ-bút *Nông-Cổ*, với *Lê-Sum*, cựu Chủ-Bút Công-Luận, đương kim phụ-bút Công-Luận, tương lai bổ khuyết Chủ-Bút Công-Luận đó sao? Ban đầu, ông Sum luận về câu Vận-Mạng là đồ chơi của đời, để mà cỗi cái vành gì đó.....; ông Sắt phát thinh phản đối. Sau hết sức phản đối rồi, hai đàng mới châm khuy nhau; ông Sắt hỏi Sum đi đâu vắng mặt mấy tháng.....; ông Sum hỏi ông Sắt lại, vậy chớ hồi Tiên-sanh vô Rạch-giá mấy năm vắng mặt ở Saigon đó ai hỏi Tiên-sanh?

Tới đây, hết chuyện cỗi cái vành gì đó rồi đa. Chừng mới tới phiên mượn tên đờn bà đứng nói chuyện Lê-Sum bị vợ ghen, xô đẩy rớt khăn, súc áo nơi Nam-Hồng-Phát.

Lê-Sum dọc tới, nỗi.....nỗi.....nỗi lửa, bèn nhắc chuyện ông Sắt bị cỏ....cỏ .....cỏ tàu điên, ...ánh. ....ạp.....văn khăn, rách áo, bầm mình, bầm mẩy, không còn chỗ da mẹ ...ẻ, mà rữa hờn. Ông Sắt nói ông Sum *nói năng thô-lỗ, cộc-cằng như bạn chèo hàng*; *ông Sum hỏi ông Sắt: Sao Tiên-sanh không nói luôn rằng tôi cách ăn nói còn cốt hơi dọn-bàn trót thể?*

Rằng: «Nói chuyện phan ngan với kẻ thất-phu tục tử, thì phải lấy lời thô-lỗ cộc-cằng ra mà nói chớ. Ấy là tùy cái phẩm đó của mỗi người đó. Sao Tiên-sanh lại trách tôi rằng không tao-nhã; vậy chớ Tiên-sánh có tao-nhã hay không? Tiên-sanh có thấy ai từng đem đồ mĩ-vị trân-cam mà cho loài cầm thú ăn bao giờ chăng? Mà Tiên-sanh ép tôi dùng lời tao-nhã với người không tao-nhã?»

— Lấy đó mà suy, chú nó có chịu rằng nhị vị Tiên-sanh tọc mạch, bươi móc việc tư nhau, như bực người mà chú nó luận trên đó vậy chăng? Theo câu của Lê-Sum khoản trên đây, chú nó có chịu rằng cả hai không nho nhã chăng?

— Anh không rõ, anh lầm tưởng vậy, chớ chẳng phải vậy đâu. Bực đó là bực ăn nói tao-nhã lắm đó, vì cả hai là nhà-nho mà. Nay mà khui tệ nhau, đó là ý tình tri-âm tri-kỷ với nhau, nói chơi với nhau cho vui, chớ phải là giận nhau, mà không biết làm sao cho đã nư, nên bươi móc nhau mà rữa hờn đâu. Cái cách bày nói chơi cho vui, cho qua buổi vậy mà. Vì canh thâu, người kia tưởng vắng, lọ mọ nhái đồng-hồ, treo trứng . . . . . cho chạy *tic-tắc*, *tic-tắc* có nhịp nhàn nghe êm tai chơi, rủi người nọ thấy, đến cơn muốn tỏ tình tri-âm tri-kỷ nhau chơi, cũng dám để vào báo mà nhắc cái *tic-tắc* . . . . . *tic-tắc* . . . . . *tic-tắc* đêm ấy lại vậy, chẳng lựa thứ chuyện bá xàm có đủ chi mà luận.»

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

MẠT TÍN

(Dernière heure)

Về vụ phe Đức-tặc xin miễn chiến nghị hòa đã diễn ra trong khoản mạt-tín kỳ rồi, Giám-quốc Huê-kỳ là Đức Wilson đáp cùng Đức-tặc rằng :

Nước Huê-kỳ, trước khi xét nét về sự miễn chiến của Đức-quốc xin, cần biết coi có phải quan Chưởng-ấn Đức-quốc đứng làm quốc-sứ mà thay lời cho Chánh phủ Đức là nước giữ chiến từ ấy những giờ chăng, và Chánh-phủ Đức có chịu tuân y các điều giao trong biểu ngày 8 Janvier 1918, với các điều liên tiếp trong đấy chăng ; sau hết buộc Đức-binh phải xuất ngoại các chỗ đất đã chiếm thủ.

Đức Wilson chưa định đáp lời cầu-ước của (Áo-quốc) Autriche.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

Chư giáo-viên

(Aux instituteurs)

Thuở trước nghề làm thầy giáo không mấy gì khó, vì Chương-trình còn lôi thôi, Chánh-phủ cùng là Học-chánh ít cần chân tất, chớ đương kim chẳng phải như xưa, ngày nào dạy món chi, giờ nào dạy bài gì, đều có định trước trong Chương-trình, thầy giáo phải do theo đó mà dọn bài vở trước, thiệt là nhọc công lắm. Ở bên Đại-pháp thiệt là làm nghề dạy học trò sướng lắm vì đâu đó đều có sách vở cùng là báo giáo dục dọn bài vở sẵn cho mình, miễn là có tiền mua 1 cuốn về phần thầy (partie du maître) còn phần học trò (partie de l'élève) thì các sĩ phải mua mỗi đứa mỗi cuốn. Ở trong sách dọn bài vở về phần học trò thì cã thảy là câu hỏi, câu đố ? còn trong sách về phần thầy thì cã thảy là câu thưa câu đáp và chú giải. Có nhiều bài phát cho học trò, dầu ai giỏi thế mấy dòm vô có nhiều câu hỏi khó mà thưa cho đúng, nhờ có sách dọn sẵn cho thầy thiệt đề trăm bề, khỏi mất giờ ngày tìm kiếm, khỏi nhọc công đi hỏi thăm hỏi lom, chớ ở Đông-dương có ai sắm sẵn sách cho thầy giáo cho học trò bằng chữ quốc-ngữ bao giờ. Rồi đó các thầy mua sách langsa đem về dịch mỗi vị theo cách riêng mà dạy, thế chi đồng nhứt thể được. Hoặc mai đây dạy bài gì, thì chiều tối phải dọn nhựt khóa (journal) để sáng mà dạy cho khỏi bợ ngợ, mất giờ biết là bao nhiêu, mà còn có nhiều khi bí lối.

Chủ-nhơn Tệ-quán thấy cuộc khó dễ như rứa bèn ngụ bày ra dọn bài vở về phần cho thầy và về phần cho học trò riêng nhau, đính theo *Đông-dương-tạp-chí*, các bài vở đều có quan Học-chánh thị nhận, có Chánh-phủ cho phép để cho các trường ở Đông-dương dùng.

Các thầy giáo làng, giáo tổng và giáo tỉnh nên mua Đông-dương-tạp-chí mà dùng và khuyên các sĩ tử mua cuốn sách về phần học trò mà làm bài vở, vẫn có 42 tuần lễ học trong năm, mỗi tuần có ra một sấp cho học trò, một sấp cho thầy mà ba lớp thì thành ra ba sấp.

1° là lớp Cours enfantin.

2° là lớp Cours préparatoire.

3° là lớp Cours élémentaire.

Mỗi cuốn đề mục là **Nam học niên khóa** *(l'Année scolaire de quốc-ngữ)* trương phụ Đông-dương *42 sấp thành ra một cuốn to như vậy giá có 2 $ 00*, ở trong ấy đủ các bài vở rút trong các sách cần dùng trong việc học, hễ có sấp đó rồi, khỏi mua sách chi nữa cho tốn kém vô ích.

Các thầy giáo nên viết thơ cho ông chủ nhơn L. T. T. V. mà thượng nghị.

Trung-kỳ, Bắc-kỳ các giáo thọ đã dụng bài trong các trương phụ Đông-dương - tập - chí, Namkỳ có nhiều trường cũng đã mua bộn, Tệ-quán ước sao cho các trường Đông-dương y một cách mà học quốc-ngữ, một bài một vở thì chẳng bao lâu thấy hiệu nghiệm là con trẻ sẽ biết nhiều đều rất hữu ích ở đời nầy.

Thuốc điếu hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ

Có một mình hãng ***Denis Frères*** *trữ thuốc nầy mà thôi.*

Quách-văn-Thừa

Thầy thuốc trị bịnh con mắt

Angle des rues Testard et Verdun (anciennement) Thuận-kiều près du marché de Chodui à SAIGON

Kính cùng lục-châu đặng rõ : tôi có nhiều thứ thuốc trị về bịnh con mắt rất thần hiệu ; như là bị đau *vảy cá, mây, cườm,* các chứng bịnh *nhậm* và bịnh *bù-lạch, bịnh ấy, mý con mắt sưng tròn, lông-nheo ung, đỏ,* ngứa, mờ và chảy nước mắt hoài.

Những chứng bịnh trên đây, chẳng luận đau bao lâu, hễ còn thấy ánh sáng, dạn ngươi và con ngươi, không tì vít thì tự nhiên tôi lành bịnh đặng.

Vị nào muốn cầu dùng đến tôi, tôi xem chứng bịnh kỹ lưỡng, đặng cho thuốc, nếu bịnh nào tôi hứa mạnh, bằng mạnh không đặng thì tự nhiên sỡ phí đều hưu hủy.

Lục-châu vị nào ở xa, thì đến tôi bất tiện, cần dùng thuốc men, nói chứng bịnh cho rành, tôi sẽ gởi contre remboursement cho, hay hỏi thăm việc chi xin gởi thơ cho em tôi là thầy *Quách-văn-Thới, Dessinateur au Cadastre à Saigon,* hoặc kiếm nhà để, và tiện hơn.

Kính Cáo.

Quách-văn-Thừa.

chez Thới Cadastre à Saigon.

PHARMACIE SHANGHAI

Trồng răng và thay con mắt theo cách Langsa

CHỦ-NHƠN : TRIỆU-CƯƠNG

188, Rue des Marins, 188. — Cholon

Bổn hiệu có trữ bán thuốc Langsa, Ang-lê, Huê-kỳ, Nhựt-bổn và có chế nhiều thuốc rất nên thần hiệu, đều có dùng cái nhãn « Con Bướm-Bướm » làm tin, chư qui-vị có mua thuốc của tiệm tôi thì phải nhìn cho kỹ, kẻo lầm thứ giả mạo uống vào thêm bịnh. Bổn hiệu cũng có trồng răng, bịch răng vàng theo kiểu thức Langsa rất khéo, chắc chắn chẳng có nơi nào dám bì, bổn hiệu cũng có làm con mắt bằng chai. Như chư qui-vị ở xa chợ nhằm chỗ không có mà muốn dùng thuốc của tôi, xin chịu khó viết thơ cho tôi rõ, thì tôi sẳng lòng gởi thuốc lập tức mà gởi *Contre Remboursement*. Tại Saigon số nhà 23 đường Pellerin có bán giùm thuốc của tôi như sau đây :

Ngũ Lâm Bạch Trược Dược Hoàn

(Thuốc đau lậu rất thần hiệu)

Thầm tưởng những bịnh sang độc lây nhau là do nơi việc phòng sự quá độ ; sức không đủ mà gắn gượn cuộc phong tình, nhiễm thấp khí nhiệt độc mà sanh bịnh đau lậu, đái gắt, nước đái đục, hoặc đỏ, hoặc vàng, nóng nảy, ấy là những chứng đau lâu chắc chắn. Bổn-đường xét kỹ chế ra thứ thuốc nầy chọn ròng thuốc tốt, tánh hòa bình không nhiệt, không hàn, bất luận người yếu kẻ mạnh chi có bịnh đau lậu, dùng đến liền thấy thần hiệu, bồi bổ nguơn khí, tiêu táng giống độc. Con trai đau bịnh nầy trong lỗ đái nhức. Dùng đến thuốc nầy hay lắm. Đờn bà có huyết bạch cũng trị được cả, uống vào khỏi sanh ghẻ, sanh chốc, khỏi mang bịnh huê liễu, lại tuyệt nọc độc khỏi uống thuốc trừ căng. Bịnh nhẹ dùng chừng một hai lần thấy mạnh. Còn bịnh nặng thì bốn năm lần liền dứt, không đau đi đau lại nữa. Những khách ham vui ai dám chắc khỏi đau lậu, nếu rũi ro vương nhằm các chứng nói trên đây, mau dùng thuốc nầy trong một ve mạnh tức thì. Thiệt là một phương thuốc trị sang độc bực nhứt trên đời.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Mỗi ve giá là 0 $ 40 — 12 ve giá là 4 $ 00

(Nº 2) FEUILLETON DU 13 OCTOBRE 1918.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(Ngoại-Sử)

(Tiếp theo)

Còn Trần-Ngọc nghe khách hỏi như vậy, mắt cở, giận sao có khi mình, bèn bỏ ra nhà sau, mắng chó chưởi mèo inh-ỏi ; làm cho ba người khách lật đật đứng dậy từ qui không kịp. Kim-Huê biết ; đổi vui làm buồn, đưa khách ra, cầm tay khách đôi mắt rưng rưng mà cáo lỗi rằng : « Xin ba dì dung thứ ; tôi mà chẳng đặng trọn tỏ tất lòng cùng ba dì, bởi chưng vậy đó. Bây giờ nói không hay cùng ; thôi, ba dì hãy về khách-phòng ; để chiều mai, là bữa thứ năm, có giờ rảnh, tôi sẽ đến thăm ba dì và nói chuyện ».

Ba người ra đi ; Kim-Huê trở vào, đi thẳng vô phòng, khép cửa, nằm trên giường mà khóc.

Khuya lại, Trần-Ngọc ngừa lúc ông già lọ-mọ, mới thỏ thẻ mét thót rằng : « Kim-Huê nó ghét tôi, nó xiểm tôi, nó muốn ăn gan tôi, nên đem khách về, xúi khách nhục tôi đến thế ». Hiếu-Liêm giận, bữa sau chờ Kim-Huê đi dạy về, mắn chưởi hét la ó dậy. Kim-Huê không chối cãi một lời, cứ đánh chữ làm thinh, vào phòng ngồi, kêu mẹ mà khóc, máu theo nước mắt ! Êm rồi, Kim-Huê mới xách dù xuống khách-phòng, tìm ba dì nọ chuyện trò chơi cho qua buổi. Kim-Huê đi rồi, Trần-Ngọc kêu Hiếu-Liêm mà nói rằng : « Đó, ông thấy không ? Trong nhà nầy con Kim-Huê nó là lớn, tôi biểu đừng có nói động đến nó, ông còn nói chi cho nó làm giận làm hờn, không thèm ăn cơm, bỏ xách dù đi dạo xóm ! » — Hiếu-Liêm cười gằn và hỏi : « Nó đi rồi hay sao ? Trối kệ nó, để nó đi về đây rồi sẽ hay, dì nó đừng thèm nói ! »

Nói về ba người khách, từ giờ biệt Kim-Huê trở về phòng, trót đêm trầm trồ khen ngợi Kim-Huê chẳng ngớt. Sáng ngày tới giờ ăn, ba người vầy lại một bàn, cũng nhắc Kim-Huê, ước phải có nàng chung bữa. Xảy đâu, bồi phòng báo tín, có khách. Ba người bước ra, gặp mặt Kim-Huê, mừng rỡ nhau xong, một người cầm tay Kim-Huê dắc vào phòng, ép Kim-Huê dùng bữa.

Kim-Huê từ chối hết sức không đặng, rốt lại phải ngồi ăn, nhưng mà nư giận nọ còn tràn, nỗi phiền kia chưa ngớt, nên bụng đói hóa no, ăn không ngon bữa. Ba dì Chợ-lớn thấy Kim-Huê mặt lộ sắc buồn, cầm đũa ngồi ngẩn ngơ muốn rớt, bèn gắp đồ ăn bỏ qua chén Kim-Huê mà ép ăn, rồi thừa dịp uốn ba tấc lưỡi. Một dì kêu Kim-Huê mà rằng :

« Nữ-giáo-viên nầy, tuổi tôi đã từng trải quá nửa đời rồi, mà tôi chưa hề thấy trong Lục-châu nầy có tay quốc sắc chi nữ nào mà bì với Nữ-giáo-viên cho kịp. Thật là tòa thiên-nhiên trên đời có một đó. Đã vậy lại thông minh mẫn đạt, học thức uẩn tàng, đi đứng dịu-dàng, nết na đằm thắm. Với ai thì chẳng biết sao, chớ ư với tôi, tôi tưởng thiệt giá cô đành trong nguyệt trên mây, đem mà đúc nhà vàng cũng đáng. Cớ ấy nên tôi thương yêu và tâng trọng cô lắm. Tình thật tôi nói ngay, xin cô miễn chấp, tôi mà đặng một người con như cô vậy, chắc là tôi tâng tiêu tợ vàng cao ngọc tốt. Biết vậy mà, rủi thay, tiếc thay, cái báu của trời đất gởi không phải chỗ, khiến cho. . . . .

(nói tới đây, Kim-Huê ứa nước mắt, vớt mặt ngó ngay dì nọ, dường như châm chỉ mà nghe ; dì nọ thấy Kim-Huê mủi lòng, bèn cũng châm chỉ ngó Kim-Huê tỏ tình thương xót và tiếp rằng) : . . . .

. . . .

tuy cô chẳng nói ra, chớ tôi thấy một chút hồi hôm đó, thì tôi đủ biết, thật cô rủi sanh, nên mới khiến cho mảnh má hồng trăm đắng ngàn cay ; chưa biết phải Hồng-quần oán Hồng-quần, nên đày đọa cô cho bõ ích. Hay là tại mạng tại tướng đó, xui cho cô nhiều rủi ít may ; khiến cho nhà Huyên sớm tách đàng mây, cô phải chịu mẹ gà, con vịt. Dì-ghẻ mà biết thương con chồng thậm ít, xin cô đừng phiền, ấy là lời ví xưa nay đó, đừng tưởng tôi châm chích mà phiền, tôi nói ra đây, chỉ tiếc cho một đứng thuyền-quyên, gặp nhằm lúc đảo điên như thế ».

Nghe dứt lời, Kim-Huê khóc và đáp rằng : « Thiệt phận tôi quả vậy, khó quá dì ôi ! Không lý tôi bỏ cha tôi mà đi hoang, chớ tôi hằng bữa, hằng lánh đi cho khuất mắt. Bởi vậy, tôi nằm đêm vang vái, xin cho có nơi nào đến nói, tôi ưng phức đi cho rồi, cho an chút phận ; mà trông hoài mỏi mắt, cũng chẳng thấy một ai ; phải chi tôi có bà con ở đâu, tôi cũng tìm tới đó mà xin nương dựa ».

Dì khác chụp nói : « Cần chi phải có bà con nào ; cô mà chịu về Chợ-lớn ở với tôi, tôi lấy làm vui mà nuôi cô, và tâng tiêu cô như con ruột ».

Dì thứ ba lại nói : « Tình như chị vậy buồn quá, cô giáo há chịu sao ? Ai mà chịu ăn rồi ngồi khoanh tay mà chờ bữa. Tôi cũng hết lòng thương cô giáo như hai chị vậy ; hai chị cho phép tôi tính như vầy, họa may cô giáo có chịu chăng ? Nhà tôi, vả chăng giàu có thể nào hai chị vốn biết, tôi lại có hai gái tuổi đã trên mười, tôi muốn rước cô giáo về dạy giùm hai đứa con tôi, ở tại nhà tôi, cơm nước của tôi, lương cô giáo ăn ở đây bao nhiêu, về trên tôi trả bấy nhiêu, không bớt không trừ một cắt. Đã vậy cô giáo lại còn có chỗ trông gặp người phải mà trao thân, vì nhà tôi quới khách vãn lai, chớ như ở đây, bị mụ Dì-ghẻ như vậy đó, dầu có ai thèm nhễu nước miếng tới đất đi nữa, họ cũng không thèm bước chơn đến ».

(Sau sẽ tiếp theo)

Hồng-quế-Lâu.

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì khôugh iệun thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 cái bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.Z.-. Pauihac { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74 / Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB
là bảo thủ sức khỏe
và lại là rành mùi thuốc ngon.

CHƯ HƯ BÁ TỒN

Bịnh bởi huyết hư mà sanh ra, thì dầu bởi cớ khác mà liệt mà tàn, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoại thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bịnh. Khi mình mua thuốc Pilules Pink mà uống thì chẳng những là đã bịnh mà lại ít tốn tiền. Vả lại thiên hạ người ta đã uống lành bịnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà uống, thì bịnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiêu hết tật còn lấy làm thậm ức. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bịnh rẻ như trở tay, vì nó đã trị được bịnh hàng-ngũ-vãng-lai, vàng vàng ủa ủa v. v. cùng là các bịnh liệt nhược thì nấy bịnh xo xo nó trị như thần. Vả lại thuốc nầy đỡ uống, đỡ tiền mà mau lành bịnh.

PILULES PINK
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền bốn chiếu.

Bàn tròn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn kéo 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay đến tại nhà thì lựa mua đồ có sẵn.

A. FRASSÈTO
Géomètre civil. — 108 Bd Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES
On demande de bons piqueurs
Bons appointements

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ nguơn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt ma Hãng thay mặt cho bổn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy Bao xanh, đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hèn, ma quỉ thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài
số 68, SAIGON

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✣ ✣ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **E. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÃNH XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

HÃNG F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON **Catinat Số 36**

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu. Bi.
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

Le Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion. . . . . .

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____
Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp F.-H. SCHNEIDER